Ngân Hàng Commonwealth Úc – Đại Cương

30 tháng 6, 2013

Ngân hàng Commonwealth Úc (CBA) là cơ quan đứng hàng đầu ở Úc trong việc cung cấp những dịch vụ tài chánh tích hợp kể cả các dịch vụ và sản phẩm về ngân hàng bán lẻ, ngân hàng hảo hạng, ngân hàng kinh doanh, ngân hàng cho các tổ chức, điều hành ngân quỹ, hưu bổng, bảo hiểm, đầu tư và môi giới cổ phiếu.

Uy tín	Hạn	Hạn
Standard & Poor's	AA-(triển vọng ổn định)	A-1+
Moody's Investors Service	Aa2 (triển vọng ổn định)	P-1
Mức hạng Fitch	AA-(triển vọng ổn định)	F1+

Ngân hàng lớn nhất ở Úc và công ty lớn thứ nhì trong thị trường chứng khoán Úc
1 trong việc tư nhân tiết kiệm với trên 28.8% thị phần
1 trong việc cho vay mua nhà với trên 25.3% thị phần
1 trong ngành bán lẻ (FirstChoice) với 11.6% thị phần
Dấu vết phân phối rộng lớn với 14.6 triệu khách hàng

Báo cáo tài chánh

Trọn năm tới 30 tháng 6, 2013	2013	2012	2011
Bảng Cân Đối Kế Toán			
Tài sản cho vay	567,167	540,226	515,938
Tổng số tài sản	753,876	718,859	667,899
Tiền gởi và các món vay công	459,429	437,655	401,147
Tổng số nợ	708,384	677,287	630,612
Cổ phần của cổ đông	45,492	41,572	37,287
Báo Cáo Thu Nhập			
Thu nhập ròng từ tiền lời	13,944	13,157	12,645
Lợi tức hoạt động khác	7,401	6,844	6,893
Tổng số lợi tức hoạt động	21,345	20,001	19,538
Kinh nghiệm đầu tư	154	149	121
Chi phí hoạt động	(9,605)	(9,196)	(8,891)
Chi phí vay thiếu hụt	(1,082)	(1,089)	(1,280)
Lợi nhuận hoạt động trước thuế lợi tức	10,812	9,865	9,488
Thuế doanh nghiệp	(2,977)	(2,736)	(2,637)
Cổ quyền không thể kiểm soát	(16)	(16)	(16)
Lợi nhuận thuần sau thuế ("thu chi tiền mặt")	7,819	7,113	6,835
IFRS và những chỉ tiêu phi tiền mặt	(142)	(23)	(441)
Lợi nhuận thuần sau thuế và những chỉ tiêu quan trọng khác ("chi thu theo quy chế")	7,677	7,090	6,394

Trọn năm tới 30 tháng 6, 2013	2013	2012	2011
Mức an toàn vốn tối thiểu			
Vốn chủ sở hữu chung Cấp Một*	8.2%	7.8%	7.7%
Cấp 1*	10.2%	10.0%	10.0%
Tổng số vốn*	11.2%	11.0%	11.7%
Khả năng sinh lợi			
Hệ số thu nhập trên vốn cổ phần – (thu chi tiền mặt)	18.4%	18.6%	19.5%
Biên lãi thực	2.13%	2.09%	2.19%
Lợi tức ngân hàng khác / Tổng số lợi tức ngân hàng	23.2%	23.0%	23.9%
Chi phí hoạt động / Tổng số chi phí hoạt động	45.0%	46.0%	45.5%
Phẩm chất tài sản			
Chi phí vay thiếu hụt / Tổng số vay và các hóa đơn niên hóa	0.20%	0.21%	0.25%
Điều khoản về vay Tập thể / Tổng số vay và các hóa đơn	0.50%	0.52%	0.59%

** Tiền vốn tường trình theo tiêu chuẩn vốn APRA Basel III từ 1 tháng 1, 2013*

Đặt trọng tâm vào Úc và tiền thế chấp

Phân phối tài sản trên phương diện địa lý (tỷ$Úc)

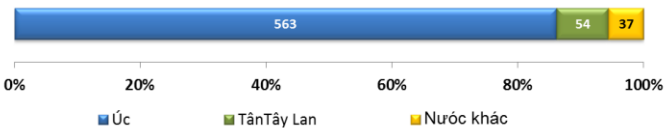

Thành phần của sổ sách cho vay (tỷ$Úc)

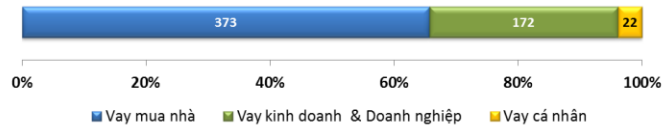

Thành phần phân phối danh mục tín dụng đầu tư

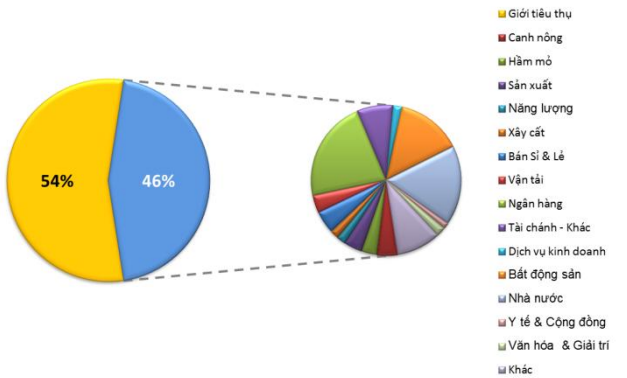

Thành phần phân phối quỹ bán sỉ

Theo ngoại tệ

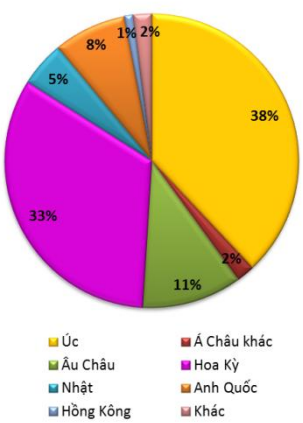

Theo sản phẩm

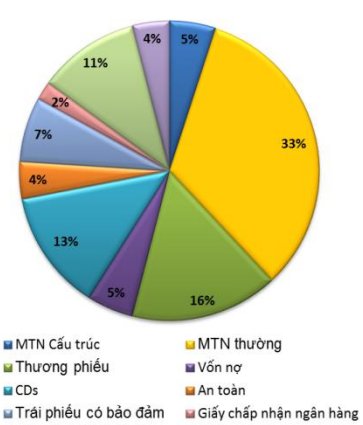

Lịch trình đáo hạn nợ

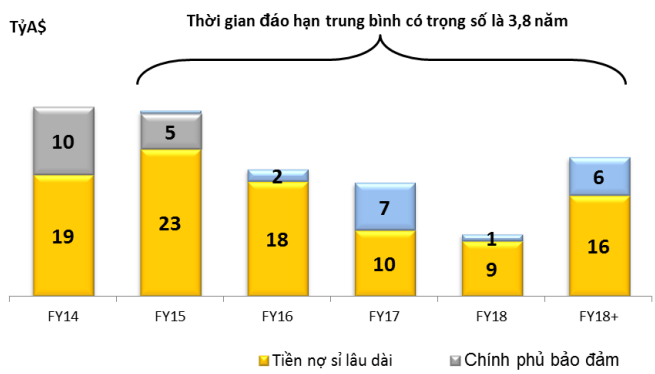

Đại cương về kinh tế Úc

GDP tiếp tục tăng trưởng ổn định

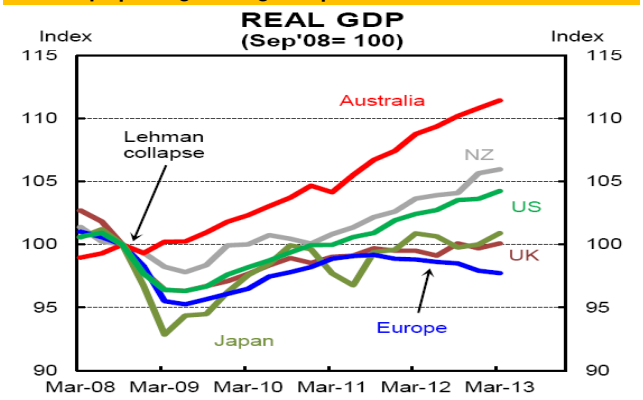

Thất nghiệp tương đối thấp 5.7%; mức tăng trưởng khoảng 3%

Giá hàng hóa theo bước đi ngang trong suốt 2014

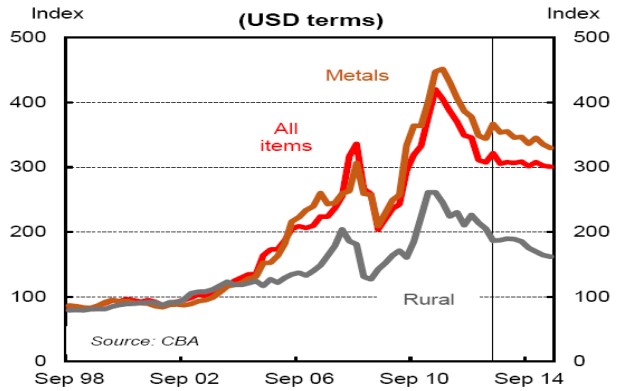

Dân số và di dân tăng trưởng nhanh hơn số nhà mới cất

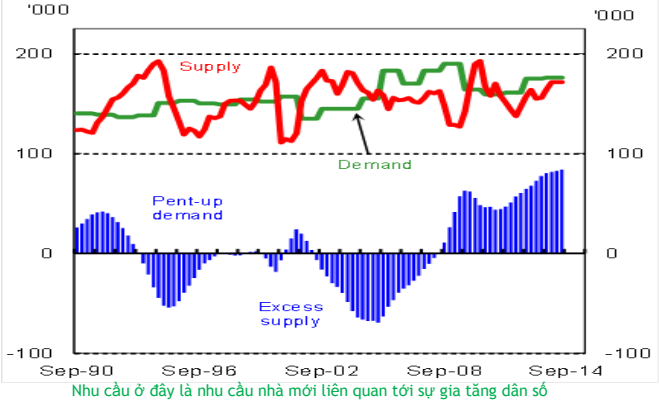

Nhu cầu ở đây là nhu cầu nhà mới liên quan tới sự gia tăng dân số

Những đặc điểm chính của việc cho vay có thế chấp của CBA

- Điển hình của thế chấp là lãi suất thay đổi, khấu hao tiền vốn và tiền lãi và người vay có toàn quyền truy đòi
- Bảo hiểm thế chấp cho người cho vay (LMI) dành cho tất cả các món vay với tỷ số tiền vay trên trị giá (LVR) > 80%
- 81% khách hàng hiện tại đã trả trước kỳ hạn (không bị phạt khi trả sớm, không được khấu trừ thuế trên tiền lãi nếu người ở nhà là chủ nhà)
- 98% các món vay được báo cáo đầy đủ với bằng chứng về lợi tức

Danh mục CBA hoạt động tốt

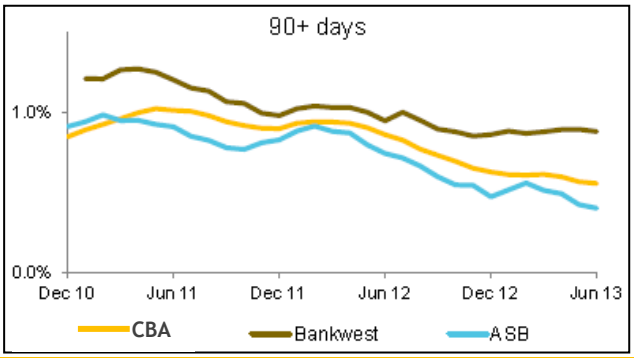

Tỷ lệ giá nhà trên lợi tức trong nhà đã cải tiến

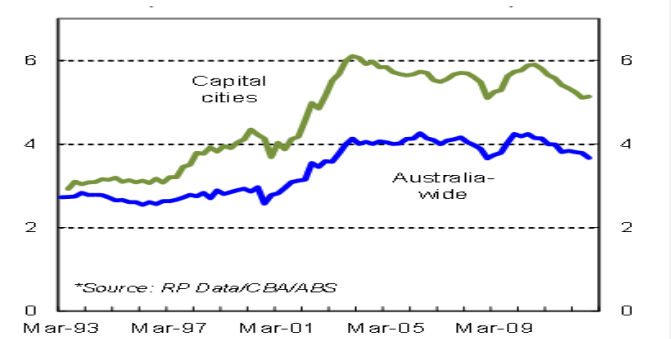

Các Chương Trình Vay Nợ chính

- Chứng từ trung hạn Âu Châu
- Thương phiếu của Âu Châu & Chứng chỉ tiền gửi
- Nợ Quốc Nội
- Chứng từ trung hạn Hoa Kỳ
- Thương phiếu Hoa Kỳ

Muốn biết thêm các chi tiết?

Tới trang mạng @ **www.commbank.com.au/groupfunding** để có các tài liệu về các chương trình cho vay, các báo cáo của các đại lý về xếp hạng uy tín và các dữ kiện liên hệ khác

Chi tiết liên lạc - email groupfunding@cba.com.au

Sydney – quỹ dài hạn

- Simon Maidment +612 9118 1339
- Graham Raward +612 9118 1344
- Patrick Bryant +612 9118 1345
- Ed Freilikh +612 9118 1337 (Vấn đề an toàn)
- Alvin Wei +612 9118 1342
- Michael Thiyavutikan +612 9118 1346
- Sameer Narula +612 9117 1296

Quan hệ với các nhà đầu tư nợ

- Richard Nelson +612 9118 1343

London – quỹ dài hạn

- Liam Carden +44 20 7710 3916

London – quỹ ngắn hạn

- Stewart Nixon +44 20 7710 3975

New York – quỹ ngắn & dài hạn

- Lisa Balfe +1 212 336 7730

MIỄN TRÁCH NHIỆM: Không một chi tiết nào trong tài liệu này thiết lập, hay có ý định thiết lập, một sự mời chào đăng ký hay mua, hay một lời mời đăng ký hay mua bất cứ một chứng khoán nào của ngân hàng CBA (ABN 48 123 123 124) hay một công ty chi nhánh nào. Tài liệu này không có ý định thiết lập một đề nghị hay một sự cố vấn nào.